

Số: 195/2024/QĐST-DS

phóc

K, ngày 18 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2024/TLST – DS ngày 04/11/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số B C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà N Đ T D – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà N T H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đông Đa (theo quyết định số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023). Ủy quyền lại cho: Bà T T T B – Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro (theo quyết định số 294/2024/QĐ-CNĐĐ ngày 28/8/2024)

Bị đơn: Ông N N T, sinh năm 1999

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn F, xã G, huyện K, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Tính đến ngày 10/12/2024, ông N N T còn nợ Ngân hàng A số tiền là 139.707.911 đồng (trong đó: Nợ gốc là 86.677.380 đồng; Nợ lãi quá hạn là 53.030.531 đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/09/2022, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng A đã được ký kết giữa ông N N T và Ngân hàng A.

2.2. Về phương thức thanh toán:

- Chậm nhất đến ngày 10/01/2025, ông N N T phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 3.000.000 đồng.

- Chậm nhất đến ngày 10/02/2025, ông N N T phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 3.000.000 đồng.

- Chậm nhất đến ngày 10/03/2025, ông N N T phải thanh toán cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền nợ còn lại là 133.707.911 đồng (gồm nợ gốc là 80.677.380 đồng và nợ lãi quá hạn là 53.030.531 đồng) và số tiền lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/09/2022, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng A đã được ký kết giữa ông N N T và Ngân hàng A kể từ ngày 11/12/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Thứ tự thanh toán: Trừ hết vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tại bất cứ phòng dịch nào của Ngân hàng A.

Trường hợp ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

2.3. Về án phí:

Ông N N T tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự sơ thẩm là 3.492.698 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí là 3.200.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0065549 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKND huyện K
- VKSND. TP Hà Nội
- TAND. TP Hà Nội
- Chi cục THADS huyện K
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân